



QUY ĐỊNH

AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số: _____/QD.21/HSSE-BGD

MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG	4
1. MỤC ĐÍCH.....	4
2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	4
3. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT	4
4. TÀI LIỆU LIÊN QUAN	4
5. TRÁCH NHIỆM.....	4
6. HIỆU LỰC THI HÀNH.....	5
CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CHUNG VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG	6
1. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CẢNG.....	6
2. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA CCDC	6
3. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA CẤP NÂNG HẠ.....	6
4. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA CÁC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ	6
5. AN TOÀN KHI VẬN HÀNH BĂNG TRUYỀN.....	7
6. AN TOÀN KHI ĐƯA TÀU CẤP, RỜI CẢNG VÀ CHUYỂN CẦU	7
7. KIỂM SOÁT AN TOÀN CÁC KHU VỰC NGUY HIỂM.....	7
8. AN TOÀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG KHI ĐI LẠI TRONG KHU VỰC SẢN XUẤT	7
9. AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN CAO	7
10. AN TOÀN KHI SỬ DỤNG THANG	8
11. AN TOÀN KHI LÀM VIỆC TRONG KHÔNG GIAN HẠN CHẾ	8
12. AN TOÀN KHI LÀM VIỆC DƯỚI HẦM HÀNG CỦA TÀU THỦY.....	8
13. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NHÀ THẦU	9
CHƯƠNG III AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC VẬN HÀNH THIẾT BỊ VÀ HOẠT ĐỘNG NÂNG HẠ	9
1. QUY ĐỊNH AN TOÀN TRONG VẬN HÀNH THIẾT BỊ.....	9
2. AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG NÂNG HẠ	9
3. AN TOÀN TRONG VẬN HÀNH XE NÂNG NGƯỜI.....	10
CHƯƠNG IV AN TOÀN ĐIỆN	11
1. QUY ĐỊNH CHUNG	11
2. VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐIỆN	11
3. AN TOÀN KHI SỬ DỤNG CÔNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY	11
CHƯƠNG V AN TOÀN LAO ĐỘNG CHO HOẠT ĐỘNG SỬA CHỮA CƠ KHÍ	12
1. AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC SỬA CHỮA – BẢO DƯỠNG	12
2. AN TOÀN KHI HÀN CẮT BẰNG KHÍ OXY – GAS – ACETYLEN.....	12
3. AN TOÀN TRONG HÀN CẮT KIM LOẠI BẰNG ĐIỆN	13
CHƯƠNG VI QUY ĐỊNH AN TOÀN KHI CUNG CẤP VẬT TƯ, NHIÊN LIỆU VÀ LƯU TRỮ KHO BÃI	14
1. AN TOÀN LƯU TRỮ NHIÊN LIỆU	14
2. AN TOÀN LƯU TRỮ VÀ SỬ DỤNG HÓA CHẤT.....	14
3. AN TOÀN TRONG VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ OXY – GAS – ACETYLEN	15
4. AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG THỔI KHÍ, BƠM CHẤT LỎNG – RẮN.....	15
CHƯƠNG VII VỆ SINH LAO ĐỘNG	15
1. QUY ĐỊNH CHUNG	15

2. LÀM VIỆC TẠI KHU VỰC TỒN TẠI CÁC YẾU TỐ CÓ HẠI	16
3. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ CHO BẾP ĂN TẬP THỂ	16
4. NHÂN VIÊN NHÀ ĂN	16
5. DỤNG CỤ PHỤC VỤ CHO BẾP ĂN TẬP THỂ	17
6. BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM	17
7. ĐỐI VỚI NGƯỜI ĂN	17

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. MỤC ĐÍCH

- Cung cấp những nguyên tắc cơ bản để thực hiện công tác ATVSLĐ trong Công ty;
- Phòng ngừa, ngăn chặn và hạn chế đến mức tối thiểu các sự cố, tai nạn lao động có thể xảy ra tại nơi sản xuất, đảm bảo an toàn cho con người, thiết bị;
- Cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động;
- Giữ gìn và bảo vệ môi trường trong sạch.

2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Áp dụng cho các hoạt động trong phạm vi Công ty;
- Các vấn đề không được nêu tại quy định này thì sẽ được thực hiện theo các văn bản luật hiện hành.

3. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Diễn giải	Từ viết tắt	Diễn giải
ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
CCDC	Công cụ dụng cụ		
Khu vực nguy hiểm	Là nơi có nguy cơ cao về cháy nổ hoặc tiềm ẩn các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tác động đến người lao động như khu vực không gian hạn chế, nơi có hoạt động nâng hạ, nơi có hoạt động của xe nâng người, khu vực làm việc trên cao, hầm hàng, trạm điện áp cao, khu vực chứa nguồn xạ, nơi chụp phóng xạ, khu vực có tiếng ồn lớn, kho hóa chất, kho xăng dầu....		
Không gian hạn chế	Là không gian có đầy đủ các đặc điểm sau: + Đủ lớn để chứa người lao động làm việc; + Về cơ bản không được thiết kế cho người vào làm việc thường xuyên; + Có một hoặc nhiều yếu tố nguy hiểm, có hại; + Có một trong các hạn chế hoặc kết hợp các hạn chế sau: ✓ Hạn chế không gian, vị trí làm việc; ✓ Hạn chế việc trao đổi không khí với môi trường bên ngoài; Hạn chế lối vào, lối ra bởi vị trí hoặc kích thước (không thuận lợi cho việc thoát hiểm).		
Làm việc trên cao	Các công việc làm việc trên cao cách mặt bằng làm việc (mặt đất, sàn nhà) từ 2 mét trở lên, làm việc trên sàn thao tác cố định hoặc di động, làm việc ở nơi có địa hình cheo leo nguy hiểm.		
Sàn thao tác	Là kết cấu bằng kim loại được lắp dựng cố định để làm việc, có lối lên xuống an toàn và có lan can vững chắc xung quanh. Độ cao tối thiểu của lan can là 0,8m. Mặt sàn, lối lên xuống được lắp dựng bằng kết cấu chống trượt và có tấm chặn chân.		
Cấp nâng hạ	Gồm: cấp nâng hạ cần, cấp nâng hạ hàng, cấp mang hàng, cấp mang CCDC. Các chủng loại cấp nâng hạ như cấp thép, dây xích, dây tổng hợp (cáp vải) ...		

4. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Luật ATVSLĐ;
- Kế hoạch ATVSLĐ;
- Nội quy lao động;
- Các văn pháp luật liên quan.

5. TRÁCH NHIỆM

- Trưởng phòng/Bộ phận/Đội sẽ có trách nhiệm kiểm soát và thực hiện quy định này;
- Toàn bộ cán bộ - nhân viên công ty, khách hàng và nhà thầu phải tuân thủ quy định này;

- Bộ phận An toàn an ninh có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm soát việc thực hiện quy định này. Đồng thời có quyền yêu cầu dừng mọi hoạt động khi cá nhân hoặc bộ phận không thực hiện đúng quy định ATVSLĐ trong phạm vi Công ty.

6. HIỆU LỰC THI HÀNH

- Quy định này có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Công ký ban hành và hết hiệu lực khi có Quy định khác thay thế. Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty có trách nhiệm thực hiện Quy định này.
- Bộ phận ATAN sự chịu trách nhiệm đảm bảo hiệu lực và đề xuất và cập nhật mọi thay đổi của Quy định này.
- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ Quy định này thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty./.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

1. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CẢNG

- a. Có giấy khám sức khỏe đủ để làm việc đối với từng công việc.
- b. Có chứng chỉ, giấy chứng nhận, thẻ ATVSLĐ.
- c. Đã tham gia bảo hiểm tai nạn lao động.
- d. Được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động để làm việc.
- e. Đã được huấn luyện, đào tạo và được cấp chứng chỉ nghiệp vụ công việc phù hợp với công việc được giao.
- f. Đã được phổ biến các quy định, quy trình ATVSLĐ của Cảng trước khi làm việc.
- g. Làm việc tối thiểu 02 người đối với các công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại.
- h. Chỉ được phép làm việc trong điều kiện sức khỏe tốt. Cấm sử dụng rượu bia và các chất cấm khác trước và trong quá trình làm việc.

2. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA CCDC

- a. Chỉ sử dụng khi có thẻ tên, có đầy đủ thông số kỹ thuật (kích thước hình học, tải trọng cho phép, tự trọng...).
- b. CCDC phục vụ sản xuất phải được kiểm định theo quy định của Nhà nước.
- c. Được bảo dưỡng định kỳ và bảo quản đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.
- d. CCDC tự chế phải được kiểm tra kỹ lưỡng và nghiệm thu trước khi sử dụng.
- e. Không có bất kỳ biến dạng bất thường nào như móp méo, gãy, nứt hoặc bị mài mòn.

3. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA CÁP NÂNG HA

- a. Cáp thép:
 - Có thông số, nhãn tên, chủng loại gắn trên sợi cáp.
 - Tải trọng cho phép và kích thước phù hợp với sơ đồ làm việc trong Quy trình công nghệ xếp dỡ (QTCNXD).
 - Không bị xoắn, đập, cóc, xoắn, hoặc bị đứt từ một tao trở lên.
 - Không sử dụng cáp thép nằm trong tiêu chí loại bỏ cáp thép của TCVN 10837:2015 hoặc tương đương tiêu chuẩn ISO 4309:2010.
- b. Dây xích:
 - Không bị nứt, bị vết cắt, bị biến dạng, bị xoắn.
 - Không bị mòn quá 5% đường kính ban đầu.
 - Không bị gỉ thành lỗ sâu hoặc gỉ quá 5% đường kính
 - Dẫn dài trên 3% đo trên chiều dài 20-30 mắt xích
- c. Dây tổng hợp:
 - Không bị bất kỳ hư hỏng cơ khí nào nhìn thấy bằng mắt.
 - Không bị bất kỳ dấu hiệu hư hỏng do cháy, do hóa chất, do ma sát.
 - Không bị bất kỳ sự nhiễm bẩn nào do dầu mỡ gây ra.

4. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA CÁC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ

- a. Có đăng ký, đăng kiểm theo quy định của pháp luật và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.
- b. Đã tham gia các loại bảo hiểm bắt buộc (như bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự...) theo quy định của nhà nước.
- c. Các phương tiện, thiết bị khi vận chuyển hàng cháy nổ, hàng nguy hiểm phải có giấy phép PCCC và giấy phép vận chuyển.
- d. Có quy trình hoặc hướng dẫn vận hành tiêu chuẩn do nhà sản xuất cung cấp.
- e. Các thiết bị nâng hạ phải có sơ đồ tải trọng làm việc.
- f. Các bộ phận truyền chuyển động đều phải có hộp che bảo vệ.

g. Được trang bị thiết bị chữa cháy phù hợp.

5. AN TOÀN KHI VẬN HÀNH BĂNG TRUYỀN

- a. Sau khi di chuyển băng truyền tới vị trí làm việc, điều chỉnh độ cao chân băng truyền và khóa cố định chân, chèn chắc chắn để băng truyền không tự di chuyển khi đang làm hàng.
- b. Khu vực băng truyền hoạt động cần lập hàng rào cảnh báo, biển cảnh báo để ngăn chặn va chạm hoặc bảo vệ đường dây điện bị hư hỏng.
- c. Trước khi vận hành băng truyền có tải cần tiến hành chạy thử không tải để kiểm tra hỏng hóc.
- d. Chỉ vận chuyển các loại hàng đúng với mục đích sử dụng của băng truyền.
- e. Khi đang làm việc gặp sự cố hoặc khi cần sửa chữa phải ngắt nguồn điện cho băng ngưng hoạt động để sửa chữa.
- f. Trước khi di chuyển băng truyền cần ngắt nguồn điện, tháo toàn bộ dây điện và thu gọn, mở toàn bộ chân khóa cố định, đưa lên độ cao sao cho khi di chuyển không bị vướng vào mặt đường.
- g. Phải có người ra tín hiệu và cảnh báo chướng ngại vật.
- h. Chỉ di chuyển băng truyền khi có nhân viên an ninh hỗ trợ công tác điều phối giao thông.
- i. Chỉ cho xe ô tô lên cầu dẫn băng truyền để đổ hàng khi có hiệu lệnh của người vận hành băng truyền.
- j. Di chuyển chậm khi lên xuống băng truyền, tốc độ nhỏ hơn 5km/h.
- k. Đối với lái xe thùng thì phải rời khỏi cabin xe trước khi bắt đầu đổ hàng.
- l. Tuyệt đối tuân thủ hiệu lệnh chỉ dẫn của người vận hành băng truyền.

6. AN TOÀN KHI ĐƯA TÀU CẬP, RỜI CẢNG VÀ CHUYỂN CẦU

- a. Các tàu cập và rời Cảng phải được sự đồng ý của Cảng và hoàn thành các thủ tục đối với Cảng.
- b. Phối hợp cùng Biên phòng, Cảng vụ giải tỏa các chướng ngại vật trên luồng nhánh và cầu cảng.
- c. Sử dụng VHF trong quá trình phối hợp cùng thuyền trưởng, hoặc hoa tiêu đưa tàu cập và rời cảng.
- d. Đối với công nhân bắt dây, buộc mở dây tàu:
 - Tuân thủ các yêu cầu về điều kiện làm việc của người lao động.
 - Đã được đào tạo và cấp chứng chỉ nghiệp vụ buộc mở dây tàu.
 - Sử dụng áo phao khi làm nhiệm vụ.
- e. Trước khi tàu cập, rời cảng hoặc chuyển cầu cảng, tất cả các cầu bờ phải quay cần vào phía bờ.
- f. Góc cập tàu phải $\leq 30^\circ$.

7. KIỂM SOÁT AN TOÀN CÁC KHU VỰC NGUY HIỂM

- a. Tất cả mọi người không được di chuyển vào khu vực nguy hiểm khi không được giao nhiệm vụ.
- b. Cảnh giới bằng hàng rào chắn có biển báo "NGUY HIỂM/DANGER" hoặc phân công người cảnh giới.
- c. Lắp đặt các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ và có phương án cứu nạn cứu hộ phù hợp.

8. AN TOÀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG KHI ĐI LẠI TRONG KHU VỰC SẢN XUẤT

- a. Chỉ đi lại ở lối đi an toàn đã được thiết lập sẵn.
- b. Áp dụng quy tắc 3 điểm tiếp xúc khi sử dụng thang, hoặc vịn tay vào lan can.
- c. Trong điều kiện bình thường, người lao động/làm việc không nhảy trực tiếp từ độ cao hơn 1m.
- d. Lối đi phải thông thoáng và không có chướng ngại vật.
- e. Không dẫm, bước qua các góc máy móc đang hoạt động.
- f. Không di chuyển, đứng, ngồi trong phạm vi hoạt động của thiết bị, phương tiện.

9. AN TOÀN LÀM VIỆC TRÊN CAO

- a. Người lao động phải được đào tạo, có hiểu biết về an toàn khi làm việc trên cao.
- b. Sử dụng dây đai an toàn toàn thân.
- c. Kiểm tra tình ổn định của kết cấu để làm việc trên cao.

- d. Dọn dẹp, loại bỏ các vật sắc nhọn, dây điện xung quanh nơi làm việc.
- e. Sử dụng xe nâng người khi không có kết cấu an toàn để làm việc trên cao.
- f. Chỉ di chuyển lên xuống kết cấu làm việc trên cao bằng lối đi an toàn được tạo sẵn như thang, kết cấu bậc thang hoặc sử dụng xe nâng người.
- g. Không mang vác, cầm theo dụng cụ, vật liệu hay bất cứ đồ đạc gì khi di chuyển lên xuống kết cấu làm việc trên cao. Các dụng cụ, vật liệu cần thiết phải đựng trong túi khi làm việc trên cao.
- h. Vật liệu đặt trên kết cấu trên cao phải được chèn chống lăn và chằng buộc và kết cấu đó phải đảm bảo được tải trọng do vật liệu đó tạo ra.
- i. Kết cấu làm việc trên cao phải có lan can có độ cao tối thiểu 0,8m hoặc/và đã được lắp đặt dây cứu sinh. Sàn làm việc phải có tấm chặn chân.
- j. Các giàn giáo để làm việc trên cao phải lắp đặt theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.
- k. Giàn giáo cao hơn 6m phải có sàn thao tác.
- l. Khi thời tiết mưa, giông, bão, sét, gió cấp 5 trở lên không được phép làm việc trên cao.

10. AN TOÀN KHI SỬ DỤNG THANG

- a. Kiểm tra thang, bậc thang, điều kiện bước chân trước khi sử dụng.
- b. Các thang bị hư hỏng, biến dạng đều không được phép sử dụng.
- c. Vị trí đặt thang phải phẳng, chắc chắn, nếu bề mặt đặt thang bị trơn trượt thì chân thang phải lắp thêm chân tạo nhám. Cố định chân thang và đỉnh thang, hoặc có người giữ thang.
- d. Thang phải được đặt nghiêng một góc 70 – 75 độ so với mặt phẳng ngang.
- e. Chiều dài của thang phải lớn hơn mặt sàn cần tới hoặc vị trí đứng làm việc một khoảng cách tối thiểu 1,05m.
- f. Đảm bảo không có dây điện treo ở đầu thang.
- g. Không đứng ở đỉnh thang để làm việc hoặc làm việc trên thang ở tư thế với.

11. AN TOÀN KHI LÀM VIỆC TRONG KHÔNG GIAN HẠN CHẾ

- a. Người được phân công vào làm việc tại không gian hạn chế cần thông báo cho Giám sát an toàn để tiến hành đo khí, kiểm tra các điều kiện an toàn của lối đi, các yếu tố vi khí hậu như chiếu sáng, thông gió, nhiệt độ, tiếng ồn...trước khi thực hiện công việc.
- b. Người làm việc trong không gian hạn chế phải được đào tạo an toàn làm việc trong không gian hạn chế.
- c. Người làm việc trong không gian hạn chế phải được trang bị máy đo khí cầm tay.
- d. Bố trí người trực an toàn tại lối ra vào không gian hạn chế (người này phải được đào tạo nhận thức an toàn khi làm việc trong không gian hạn chế). Khi chưa có sự thay thế xứng đáng, người trực an toàn không được phép rời khỏi vị trí. Thông tin người ra vào và nhật kí đo nồng độ khí phải được ghi chép bởi người trực an toàn.
- e. Thời gian tối đa để làm việc trong không gian hạn chế là 1 giờ.
- f. Tần suất đo khí là 30 phút/ lần.
- g. Quy định giới hạn an toàn của nồng độ khí:
 - Không có hiện diện của bất cứ khí đốt nào.
 - Nồng độ oxy từ 19,5% đến 23,5%
 - Nồng độ H₂S nhỏ hơn 5 ppm.
 - Nồng độ SO₂ nhỏ hơn 3 ppm.
 - Nồng độ CO nhỏ hơn 35 ppm.

12. AN TOÀN KHI LÀM VIỆC DƯỚI HẦM HÀNG CỦA TÀU THỦY

- a. Phải mở hết tất cả các nắp hầm, cửa thông hơi, thông gió và thực hiện biện pháp thông thoáng hơi khí độc tích tụ trong hầm. Khi mở nắp hầm, không ai được cúi xuống để phòng hơi độc bốc lên.
- b. Đo khí trước khi xuống hầm hàng làm việc, giới hạn an toàn nồng độ các loại khí được áp dụng theo quy định của pháp luật.

- c. Tùy vào đặc điểm hàng hóa ở chuyển tàu trước hoặc đặc điểm hàng hóa mà tàu đang chở, giám sát an toàn phải tiến hành đo khí và xác nhận đủ điều kiện để người xuống hầm hàng làm việc.
- d. Chỉ được xuống hầm hàng làm việc khi được giao nhiệm vụ.
- e. Trước khi xuống hầm hàng công nhân phải được thông báo đặc điểm hàng hóa, hầm tàu, thiết bị hầm hàng, biện pháp an toàn lao động khi làm việc, được trang bị đầy đủ trang bị bảo hộ lao động.
- f. Hầm hàng phải được chiếu sáng đầy đủ để làm việc về ban đêm.
- g. Lên xuống hầm hàng hoặc đi từ tầng này sang tầng khác phải đi đúng lối cầu thang qui định. Không leo trèo, chạy nhảy một cách tùy tiện.

13. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

- a. Tất cả những nhân viên của Nhà thầu sẽ được bộ phận ATAN giới thiệu về tổng quan của Công ty và hướng dẫn về các quy định an ninh, quy định an toàn vệ sinh lao động của Công ty trước khi được phép vào làm việc tại công ty.
- b. Nhà thầu và các nhân viên của Nhà thầu phải tuân thủ các quy định an ninh, ATVSLĐ, PCCC, an toàn giao thông của Công ty trong thời gian làm việc.
- c. Định kỳ 06 tháng, Nhà thầu cử CB – NV của mình tham dự buổi hướng dẫn lại các quy định an ninh, ATVSLĐ, PCCC, an toàn giao thông do bộ phận ATAN tổ chức.
- d. Tất cả nhân viên nhà thầu phải tuân thủ quy định về nơi để xe, quy định về đi lại trong Công ty và phải chịu sự kiểm soát thiết bị và tư trang của lực lượng bảo vệ trước khi ra khỏi công ty.
- e. Trong thời gian làm việc tại Công ty, Nhà thầu phải bố trí người giám sát và chịu trách nhiệm các hoạt động của CB – NV của mình.

CHƯƠNG III

AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC VẬN HÀNH THIẾT BỊ VÀ HOẠT ĐỘNG NÂNG HẠ

1. QUY ĐỊNH AN TOÀN TRONG VẬN HÀNH THIẾT BỊ

- a. Nhân viên vận hành chỉ được vận hành thiết bị trong điều kiện sức khỏe bình thường.
- b. Thiết bị sử dụng phải có quy trình vận hành riêng biệt, quy trình bảo trì cấp 1.
- c. Thiết bị chỉ được vận hành bởi nhân viên được giao nhiệm vụ.
- d. Trước khi sử dụng nhân viên vận hành phải thực hiện kiểm tra sơ bộ về thiết bị theo danh mục được lập sẵn.
- e. Trong quá trình vận hành nếu phát hiện có dấu hiệu bất thường, sự cố kỹ thuật, điều kiện mất an toàn nhân viên vận hành phải dừng hoạt động thiết bị và báo cáo ngay đến người quản lý trực tiếp.
- f. Cấm rời khỏi thiết bị khi thiết bị đang trong tình trạng hoạt động
- g. Sau khi kết thúc vận hành, nhân viên vận hành có trách nhiệm tắt máy, tiến hành vệ sinh.
- h. Sắp xếp thiết bị gọn gàng, đưa thiết bị về đúng vị trí quy định.
- i. Nhân viên vận hành phải theo dõi tình trạng máy và ghi vào nhật trình sử dụng.
- j. Nhân viên vận hành kiểm tra xung quanh trước khi vận hành, di chuyển thiết bị, bật tín hiệu đèn, còi khi di chuyển hoặc và đề nghị bố trí người ra tín hiệu.

2. AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG NÂNG HẠ

- a. Nhân viên tham gia vào hoạt động nâng hạ sau khi đã được huấn luyện nghiệp vụ về an toàn nâng hạ.
- b. Phải đảm bảo lối đi an toàn cho nhân viên điều khiển thiết bị nâng hạ khi điều khiển bằng điều khiển từ xa.
- c. Nhân viên vận hành chỉ nhận tín hiệu từ người đánh tín hiệu được giao nhiệm vụ.
- d. Áp dụng quy tắc: Nâng 30 cm, dừng lại kiểm tra độ ổn định của vật nâng trước khi tiến hành nâng và di chuyển vật nâng.
- e. Phải có biện pháp đảm bảo an toàn khi chuyển tải qua mái nhà xưởng, nhà kho và các công trình dân dụng khác.
- f. Khi sử dụng hai hay nhiều thiết bị nâng để nâng một tải phải có biện pháp an toàn đã được phê duyệt. Trong biện pháp nêu rõ sơ đồ buộc tải, sơ đồ chuyển tải, trình tự thao tác, loại thiết bị.
- g. Khi thiết bị nâng hạ đang hoạt động, nghiêm cấm:
 - Người lên, xuống thiết bị nâng hạ.

- Người ở trong bán kính quay phần quay của cần trục.
 - Sửa chữa thiết bị khi đang vận hành.
 - Người ở trong vùng hoạt động của thiết bị nâng hạ mang tải bằng nam châm, chân không hoặc gầu ngoạm.
 - Nâng, hạ và chuyển tải khi có người đứng ở trên tải;
 - Nâng tải khi mã hàng chưa ổn định hoặc chỉ móc một bên của móc kép;
 - Nâng tải bị vùi dưới đất, bị các vật khác đè lên hoặc bị liên kết với các vật khác bằng bu lông ng hoặc bê tông;
 - Dừng thiết bị nâng hạ để lấy cáp hoặc xích buộc tải đang bị vật đè lên;
 - Đưa tải qua lỗ cửa sổ hoặc ban công khi không có sàn nhận tải;
 - Thay đổi hướng chuyển động của các kết cấu thiết bị hoặc cấu phần của thiết bị đột ngột;
 - Nâng hạ vượt quá tải trọng cho phép;
 - Cầu vớ, kéo lê tải;
- h. Thiết bị nâng hạ chỉ hoạt động khi cấp độ gió nhỏ hơn cấp 7.
- i. Phải siết chặt các thiết bị chống tự di chuyển, tự quay cần trục khi tốc độ gió vượt ngưỡng cho phép và gia cố khi có bão.
- j. Chỉ hạ tải tại nơi đã được xác định sự ổn định như không lún, không trượt, không rung lắc, bề mặt bằng phẳng.
- k. Chỉ được phép tháo móc, tháo cáp khi tải được hạ hoàn toàn. Cáp, má ní, móc phải gỡ bằng tay ra khỏi mã hàng.
- l. Trước khi hạ tải xuống hào, hố, giếng... phải hạ móc không tải xuống vị trí thấp nhất để kiểm tra số vòng cáp còn lại trên tang. Nếu số vòng cáp còn lại trên tang lớn hơn 1,5 vòng, thì mới được phép nâng, hạ tải.
- m. Không vận hành hoặc ngừng hoạt động của thiết bị nâng khi:
- Phát hiện biến dạng bất thường của kết cấu;
 - Phát hiện phanh của bất kỳ một kết cấu nào bị hỏng;
 - Phát hiện móc, cáp, ròng rọc, tang bị mòn quá giá trị cho phép, bị rạn nứt, đứt gãy hoặc hư hỏng khác;
 - Phát hiện đường ray của thiết bị nâng hư hỏng hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
 - Phát hiện thiết bị gạt mưa khi thời tiết đang mưa hoặc sương mù che khuất tầm nhìn của nhân viên vận hành.
- n. Khi nâng hạ tải lên/xuống các phương tiện vận tải phải đảm bảo độ ổn định của phương tiện vận tải (xe đã dừng hẳn, kéo phanh tay, tắt máy...)
- o. Người buộc móc tải chỉ được phép đến gần tải khi tải đã hạ đến độ cao không lớn hơn 1m tính từ mặt sàn chỗ người móc tải đứng.

3. AN TOÀN TRONG VẬN HÀNH XE NÂNG NGƯỜI

- a. Chỉ được vận hành bởi người được giao nhiệm vụ.
- b. Trước khi vận hành cần nắm rõ tất cả các thông số in trên thân máy như kích thước, chiều cao nâng, trọng lượng nâng, các cảnh báo nguy hiểm.
- c. Trước khi đưa xe nâng ra sử dụng cần phải được kiểm tra.
- d. Xe nâng người cần phải được hoạt động trên một địa hình tương đối vững chắc, bằng phẳng.
- e. Các chân chống phải đưa ra tối đa và chống nổi bánh xe lên khỏi mặt đất.
- f. Chỉ được phép nâng hạ tối đa 02 người trên giỏ nâng. Người trên giỏ nâng phải trang bị đầy đủ đồ bảo hộ, sử dụng dây đai an toàn toàn thân đã móc 02 móc vào giỏ.
- g. Nhân viên vận hành xe nâng người không được rời khỏi sàn thao tác khi giỏ nâng người đang ở vị trí thao tác.
- h. Khu vực xe nâng người đang hoạt động cần lắp đặt biển báo, hàng rào bảo vệ và bố trí người cảnh giới để tránh sự can thiệp của người thứ 3, tránh sự va chạm với các thiết bị khác hay tránh va đập với vật cản.
- i. Chỉ được sử dụng vào mục đích nâng người, không sử dụng cho mục đích khác.
- j. Giữ khoảng cách tối thiểu 2m khi hoạt động gần đường dây điện trung thế 22 kV.

- k. Khi di chuyển phải thu hoàn toàn chân chống, giở nâng đưa về vị trí nghỉ trước khi di chuyển

CHƯƠNG IV AN TOÀN ĐIỆN

1. QUY ĐỊNH CHUNG

- a. Người công tác điện phải được đào tạo, huấn luyện hiểu biết về an toàn điện.
- b. Chỉ những người được giao nhiệm vụ được phép làm công tác liên quan đến điện.
- c. Phần vỏ kim loại của thiết bị điện đều phải nối đất (thanh kim loại nối đất tròn dạng cọc nhọn phải có đường kính không được nhỏ hơn 16mm nếu là điện cực thép và không được nhỏ hơn 12mm nếu là điện cực kim loại không phải thép hoặc lớp kim loại bọc ngoài không phải sắt, thép. Độ sâu cọc từ 0,5m đến 1,2m. Điện trở nối đất $\leq 10\Omega$).
- d. Toàn bộ dây điện phải treo cách mặt đất tối thiểu 2m hoặc chôn ngầm có vỏ bọc cách điện.
- e. Hệ thống điện trong Công ty cần đảm bảo: Lưới điện động lực và điện chiếu sáng phải làm việc riêng rẽ, có khả năng cắt điện toàn bộ phụ tải điện trong từng hạng mục công trình.
- f. Ở mỗi trạm biến áp phải có thông tin người vận hành trạm.
- g. Trước khi làm việc phải kiểm tra các trang thiết bị an toàn, bảo hộ lao động và các dụng cụ, máy móc như bút thử điện...
- h. Mỗi tủ điện phải có thiết bị chống rò điện (ELCB) đảm bảo an toàn cho người khi làm việc với điện và phải thường xuyên kiểm tra độ nhạy của thiết bị.
- i. Trước khi tiến hành sửa chữa hệ thống điện hoặc một phần của hệ thống điện như các thiết bị điện, tủ điện, đường dây... cần phải ngắt nguồn điện, khóa, treo thẻ và có biển báo hoặc bố trí người cảnh giới.

2. VẬT TƯ, THIẾT BỊ ĐIỆN

- a. Chỉ sử dụng các thiết bị điện sử dụng đã được dán tem an toàn và tem có hiệu lực.
- b. Các thiết bị đặt ngoài trời, khu vực ẩm ướt phải có thông số kỹ thuật IP từ 65 trở lên. Những thiết bị điện lắp đặt trong khu vực có nguy cơ cháy nổ phải là loại chống cháy nổ.
- c. Các thiết bị trước khi vận hành phải kiểm tra nhanh an toàn điện (điện có bị rò rỉ ra vỏ máy hay không). Nếu phát hiện hay nghi ngờ có sự cố rò rỉ điện phải lập tức ngắt điện ngay và báo cho người có trách nhiệm kiểm tra sửa chữa.
- d. Phải sử dụng thiết bị bảo vệ chống giật điện (RCD) khi cấp nguồn cho các thiết bị di động.
- e. Tủ điện phải được khóa cẩn thận, chìa khóa phải đặt ngay bên cạnh tủ điện (phòng tình huống khẩn cấp).
- f. Tủ điện phải có thông tin người quản lý, có sơ đồ điện, có cảnh báo khu vực nguy hiểm. Khi lắp đặt tủ điện ngoài trời phải đảm bảo có mái che nắng mưa và tránh chiếu sáng trực tiếp.
- g. Trạm biến áp phải có tường rào bao quanh, biển cảnh báo khu vực nguy hiểm.
- h. Tất cả các thiết bị điện phải được tiến hành kiểm tra an toàn điện định kỳ. Lưu hồ sơ cho các công việc kiểm tra định kỳ.

3. AN TOÀN KHI SỬ DỤNG CÔNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY

- a. Người sử dụng máy phải được huấn luyện phù hợp với công việc cần làm bao gồm thông hiểu tất cả các nguy hiểm và các biện pháp an toàn.
- b. Các công cụ điện phải được kiểm tra trước khi sử dụng để:
 - Kiểm tra sự đầy đủ các bộ phận của công cụ điện.
 - Kiểm tra hư hại của công cụ.
 - Kiểm tra các hư hại dây và cáp điện.
 - Nếu có hư hại, các công cụ này sẽ không được sử dụng và phải được báo cáo và trả lại để sửa chữa.
- c. Các công cụ điện cầm tay phải được nối đất trước khi sử dụng hoặc phải kết nối với nguồn điện thông qua cầu chì hoặc các ELCB tương ứng.
- d. Tất cả các kết nối vào ổ cắm điện hoặc nối dây với dây phải được làm bằng các phích cắm điện công nghiệp phù hợp.

- e. Dây điện phải được cách ly hoàn toàn với độ ẩm.
- f. Không được kéo hoặc mang các công cụ điện bằng cách kéo dây của nó.
- g. Công cụ điện phải được dùng và kiểm tra tốc độ thiết lập phù hợp với yêu cầu công việc.
- h. Các công cụ điện phải được tháo ra khỏi nguồn khi không còn sử dụng và trước khi thay lưỡi, bánh cắt hoặc đầu khoan.
- i. Thường xuyên bảo hành các công cụ dùng điện bởi các nhân sự được huấn luyện phù hợp và bởi người được giao trách nhiệm.
- j. Các công cụ sử dụng điện nên được kiểm tra định kỳ hàng tuần bởi người được huấn luyện và báo cáo ghi chép lại.

CHƯƠNG V

AN TOÀN LAO ĐỘNG CHO HOẠT ĐỘNG SỬA CHỮA CƠ KHÍ

1. AN TOÀN TRONG CÔNG TÁC SỬA CHỮA – BẢO DƯỠNG

- a. Trước khi bắt đầu công việc phải nắm rõ và thực hiện theo trình tự các bước trong biện pháp thi công.
- b. Trước khi tháo lắp thiết bị, phải kê kích chống đỡ thật kỹ đảm bảo an toàn. Nếu làm việc dưới gầm xe phải có kính để chắn bụi.
- c. Khi khiêng, nâng thiết bị phải kiểm tra kỹ dây cáp, xích đảm bảo phù hợp với trọng lượng thiết bị, nếu thấy không an toàn phải dùng cần cẩu hoặc pa lăng xích để di chuyển thiết bị.
- d. Khi cần treo kê kích chi tiết hoặc thiết bị, phải đảm bảo trọng tâm chi tiết, thiết bị phải thấp hơn móc treo hoặc nằm trong diện tích phần đế kê, kích...
- e. Khi thay mới hoặc làm lớp cũ người thợ phải kiểm tra kỹ thông số, thực trạng của lớp, nếu thấy không đảm bảo phải báo quản lý bộ phận thay mới hoặc có phương án khác đảm bảo an toàn. Trước khi bơm lớp phải gài 2 thanh thép V vào la giăng để giữ tanh (thanh gài phải đủ dài và đủ lớn) tanh lớp ô tô phải ăn đều mới được bơm. Khi bơm không được bơm quá áp suất quy định của nhà chế tạo.
- f. Khi kéo xe bằng cáp thép thì hệ thống lái và hệ thống phanh phải hoạt động tốt.
- g. Sau khi sửa chữa lắp ráp xong thiết bị, trước khi chạy thử phải:
 - Thu dọn toàn bộ đồ nghề, dụng cụ, không được để sót dụng cụ trên thiết bị hoặc bao che.
 - Kiểm tra lại độ xiết chặt của cá bu long đế, khớp nối và nắp máy.
 - Thông báo các bộ phận có liên quan.
 - Khi chạy thử máy phải tránh sang bên nơi các chi tiết quay trần các khớp nối, may ơ... có thể bắn vung các chi tiết.
- h. Đối với các thiết bị nâng hạ, áp lực sau khi sửa chữa xong phải được thử tải lớn và đột ngột hơn tải bình thường trước khi bàn giao lại cho người sử dụng.
- i. Thường xuyên kiểm tra máy nén khí, đường ống dẫn, khớp nối, nếu không còn đạt yêu cầu phải đề nghị thay mới. Khí nén trong bình phải để ở mức an toàn, tránh trường hợp chập điện gây cháy nổ.
- j. Sau mỗi ngày làm việc yêu cầu từng bộ phận phải dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ ở nơi làm việc sắp xếp trang thiết bị gọn gàng đúng nơi quy định, tránh tình trạng dầu mỡ, giẻ lau, chướng ngại vật... gây nguy hiểm như trơn trượt, cháy nổ...
- k. Phải ngắt nguồn điện tất cả các thiết bị không sử dụng.

2. AN TOÀN KHI HÀN CẮT BẰNG KHÍ OXY – GAS – ACETYLEN

- a. Chỉ những người đã được huấn luyện mới được sử dụng.
- b. Nhiệt độ tại nơi đặt bình để sử dụng không được quá 50 độ C.
- c. Khoảng cách giữa các bình oxy, gas, acetylen đến ngọn lửa hở (trần) hoặc nơi dễ phát sinh lửa, nơi hàn hơi, hàn điện phải đảm bảo tối thiểu 5m.
- d. Các chai oxy, gas, acetylen phải được lắp đầy đủ các thiết bị như bộ đồng hồ đo áp, van một chiều, van chống cháy ngược thì mới được phép sử dụng. Cần thường xuyên kiểm tra các thiết bị an toàn này để đảm bảo các bộ phận này luôn hoạt động tốt.
- e. Không dùng chai oxy, gas, acetylen cho các mục đích khác.

- f. Cấm dùng các chai khí oxy, gas, acetylen để thổi bụi bám trên quần áo.
- g. Cấm bôi dầu mỡ vào chân ren hay tay dính dầu mỡ chạm vào đầu ren của chai.
- h. Ống dẫn khí phải luôn trong tình trạng tốt, có khả năng bảo vệ tránh được sức nóng hay các vật cạnh nhọn sắc, bụi bẩn và đặc biệt là dầu mỡ. Tránh để ống bị xoắn. Ống phải được bảo vệ không để xe hay các vật khác cán qua.
- i. Xử lý ngay các vị trí xì hở, các đầu nối ống bị hở phải cắt hay thay mới, không được phép băng bó.
- j. Định kỳ hàng tuần phải kiểm tra ống mềm. Kiểm tra độ kín bằng cách nạp khí trơ vào ống đến áp suất làm việc rồi nhúng vào nước.
- k. Khi mới lửa, trước hết phải mở van oxy, sau đó mới mở van khí cháy. Nếu mở van khí cháy trước, nếu áp lực oxy không đủ có thể gây ra cháy ngược.
- l. Khi thay mỏ hàn, mỏ cắt phải khóa van giảm áp, không được bẻ gập ống.
- m. Nếu ngưng/hàn cắt trong thời gian dài, phải:
 - Khóa van chai.
 - Mở van mỏ cắt để xả hết khí thừa trong ống.
 - Đóng van mỏ cắt và xả lỏng hết vít điều chỉnh trên van giảm áp.
- n. Khóa van bình trước khi tháo bộ tiết lưu.

3. AN TOÀN TRONG HÀN CẮT KIM LOẠI BẰNG ĐIỆN

- a. Chỉ được lấy nguồn điện hồ quang từ máy hàn xoay chiều, một chiều, máy chỉnh lưu.
- b. Máy hàn phải bảo đảm tình trạng tốt: có vỏ bao che kín và bảo đảm cách điện, vỏ máy phải được nối đất hoặc nối không đúng Quy phạm nối đất, nối không các thiết bị điện, các cực điện vào và ra phải được kẹp chặt bằng bu lông và bọc cách điện.
- c. Kim hàn phải đảm bảo kỹ thuật có tay cầm bằng vật liệu cách điện và chịu nhiệt. Dây điện hàn phải bảo đảm không bị tróc vỏ bọc, dây mát cũng phải là loại vỏ bọc, các mối nối phải được bao kín bằng băng keo cách điện. Không sử dụng kim hàn tự chế, kim hàn bị hỏng, tróc lớp bảo vệ cách điện.
- d. Công nhân phải kiểm tra các mối nối, kim hàn, dây nối đất của máy hàn có đảm bảo hay không trước khi khởi động máy để làm việc. Khi cần thiết chuyển máy hàn, khi kiểm tra, tháo và nối dây hàn phải cúp nguồn điện vào máy (kể cả dây mát). Công nhân hàn có trách nhiệm theo dõi tình trạng hoạt động của máy hàn trong quá trình làm việc. Khi có sự cố hoặc hỏng hóc phải báo ngay cho thợ điện sửa chữa.
- e. Việc đấu điện cho thợ hàn phải do thợ điện thực hiện, phải qua cầu dao, aptomat. Mỗi máy hàn phải được cúp điện từ một cầu dao riêng. Cấm rải dây điện trên mặt đất, để dây điện chạm vào sắt thép, kết cấu kim loại của công trình. Các mối nối của dây hàn phải được bắt chặt và băng bằng băng keo cách điện, nối dây vào máy phải vật chặt bằng bulong chắc chắn.
- f. Chiều dài dây dẫn từ cầu dao nguồn đến máy hàn không được quá 10m. Dây hàn, dây mát phải dùng dây mềm nhiều sợi có vỏ bọc cao su cách điện, cách nhiệt tốt.
- g. Phải chú ý để không cho dây dẫn tiếp xúc với nước dầu, dây cáp thép, dây điện hàn phải đặt cách các ống mềm dẫn oxy và axetylen, các thiết bị có ngọn lửa, khí đốt, các chi tiết hàn nóng đỏ và các đường ống dẫn nước nóng không dưới 1m.
- h. Đặt máy hàn ở vị trí không có người qua lại, máy hàn ngoài trời phải có mái che bằng vật liệu không cháy. Khu vực hàn phải cách ly với khu vực làm việc khác, nếu không thì giữa các vị trí phải đặt tấm chắn bằng vật liệu không cháy. Khi hàn điện ở nơi có nguy cơ nổ, cháy phải tuân theo các qui định an toàn phòng chống cháy nổ. Điện áp không tải của máy biến thế hàn hồ quang $\leq 75V$. Điện áp máy phát điện hàn $\leq 80V$. Cấm tiến hành công việc hàn điện ở ngoài trời dưới mưa.
- i. Khi hàn trên cao phải làm sàn thao tác bằng vật liệu không cháy. Nếu không có sàn thì thợ hàn phải đeo dây an toàn, đồng thời phải có túi đựng dụng cụ và mẫu que hàn thừa.
- j. Phải có biện pháp che chắn bảo vệ, không để các giọt kim loại nóng đỏ, mẫu que hàn thừa, các vật liệu khác rơi xuống người ở dưới, rơi xuống các vật liệu dễ cháy bên dưới.
- k. Khi hàn trong không gian hẹp mà có nhiều người thì việc thông gió phải đảm bảo thông thoáng. Đồng thời phải che chắn bằng vật liệu không cháy để ngăn tia hồ quang hàn nhằm bảo vệ những người làm việc xung quanh. Phải có người trực canh phía trên.

- l. Khi hàn điện ở nơi có nguy cơ cháy nổ cao, phải tuân theo các quy định PCCC và tổ, nhóm sản xuất phải cử người trực gác lửa.
- m. Không được tiến hành công việc khi chưa có các biện pháp phòng chống cháy thì không được tiến hành công việc hàn điện.
- n. Chiếu sáng khi tiến hành hàn trong các thùng, khoang, bể kín phải dùng đèn di động điện áp 12V hoặc dùng đèn định hướng chiếu từ ngoài vào.
- o. Cấm hàn các bình và thiết bị đã từng chứa các sản phẩm dầu và khí nguy hiểm nổ nếu chưa qua làm sạch (xịt rửa) cẩn thận bằng nước nóng, bằng dung dịch xút hay chung hấp với sự thông gió tiếp theo.
- p. Cấm sử dụng và bảo quản các chất dễ bắt lửa: xăng, axêton, spirit trắng,...) ở gần vị trí hàn. Nghiêm cấm tiến hành hàn ở khoảng cách dưới 5m so với vị trí để các chất dễ cháy nổ.
- q. Khi sử dụng đồng thời các nguồn điện hàn một trạm cần phải đặt chúng cách nhau không dưới 0,35m. Đường đi giữa các nguồn điện một trạm phải có chiều rộng 0,8m. Khi đặt các nguồn cấp một trạm ở gần tường thì khoảng cách giữa nguồn và tường không được nhỏ hơn 0,5m.
- r. Khi giải lao người thợ hàn phải ngắt bộ đổi điện hàn hay biến thế khỏi lưới điện. Khi kết thúc công việc, sau khi ngắt điện khỏi thiết bị hàn phải sắp xếp ngăn nắp chỗ làm việc, thu dọn dây, các dụng cụ bảo vệ và xếp đặt cẩn thận chúng vào vị trí riêng, phải tin chắc rằng sau khi làm việc không còn để lại các vật cháy âm ỉ như: giẻ, mảnh gỗ, vật liệu cách điện ...
- s. Khi hàn trong môi trường làm việc có hóa chất (axít, kiềm, ...) trường điện từ phải được trang bị quần áo BHLĐ bằng vật liệu đảm bảo chống những tác động đó.
- t. Sau mỗi ngày làm việc yêu cầu từng bộ phận phải dọn dẹp, vệ sinh sắp xếp trang thiết bị gọn gàng đúng nơi quy định. Phải tắt điện tất cả các thiết bị không sử dụng.

CHƯƠNG VI

QUY ĐỊNH AN TOÀN KHI CUNG CẤP VẬT TƯ, NHIÊN LIỆU VÀ LƯU TRỮ KHO BÃI

1. AN TOÀN LƯU TRỮ NHIÊN LIỆU

- a. Tất cả các nhiên liệu như: xăng, dầu, khí ga và oxy... phải để đúng nơi quy định, gọn gàng ngăn nắp và có biển báo.
- b. Bên ngoài lối vào kho nhiên liệu, thông tin người quản lý kho phải được thể hiện đầy đủ: họ tên, công ty/bộ phận, số điện thoại liên hệ.
- c. Cấm người không được giao nhiệm vụ vào kho nhiên liệu.
- d. Tuyệt đối nghiêm cấm hút thuốc, sử dụng các vật có thể tạo nguồn lửa như diêm, bật lửa, hàn xì điện... ở gần kho nhiên liệu.
- e. Đảm bảo thông gió, vệ sinh sạch sẽ tránh tình trạng rò rỉ.
- f. Bố trí đầy đủ các phương tiện PCCC tại kho nhiên liệu. Thực hiện kiểm tra PCCC kho nhiên liệu thường xuyên, kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị chữa cháy, bình chữa cháy theo khuyến cáo của nhà sản xuất để đảm bảo luôn hoạt động tốt.
- g. Kho phải bố trí lối vào để các phương tiện chữa cháy tiếp cận được.

2. AN TOÀN LƯU TRỮ VÀ SỬ DỤNG HÓA CHẤT

- a. Người làm việc phải hóa chất phải được đào tạo an toàn hóa chất.
- b. Hóa chất phải được phân loại, dán nhãn và bảo quản đúng nơi quy định.
- c. Hóa chất phải để trên giá hoặc trong khay đựng riêng biệt. Các thùng, bao bì hóa chất phải được sắp xếp gọn gàng. Không được phép để hóa chất trực tiếp lên mặt đất.
- d. Không ăn uống, sinh hoạt trong kho hóa chất.
- e. Kho lưu trữ hóa chất phải được bố trí tránh xa nguồn điện, nguồn nước, khu nghỉ ngơi, cảnh báo bằng biển báo từ xung quanh và được quản lý bởi người giao nhiệm vụ.
- f. Bên ngoài cửa kho phải được cung cấp đầy đủ các thông tin về các loại hóa chất bên trong. Bảng phân tích đánh giá thành phần ảnh hưởng tới con người và môi trường (MSDS) bằng song ngữ (tiếng Anh và tiếng Việt) treo bên ngoài lối vào.
- g. Những người không liên quan không được vào kho hóa chất. Bên ngoài lối vào kho hóa chất, thông tin người quản lý kho phải được thể hiện đầy đủ: họ tên, công ty/bộ phận, số điện thoại liên hệ.

- h. Không được đem các nguồn lửa, nguồn nhiệt vào kho hóa chất. Nguồn điện sử dụng trong kho hóa chất là nguồn điện một chiều.
- i. Kho lưu trữ hóa chất phải được trang bị đầy đủ bộ chống tràn, thiết bị PCCC.
- j. Các hóa chất ăn mòn phải được lưu trữ trong các vật liệu chống ăn mòn.
- k. Từng loại hóa chất phải có hướng dẫn sử dụng cụ thể của nhà sản xuất.
- l. Khi làm việc với hóa chất phải được trang bị bảo hộ chống hóa chất như mặt nạ chống độc, quần áo chống hóa chất, gang tay cao su, ủng cao su...
- m. Sau khi làm việc với hóa chất phải rửa tay sạch sẽ.

3. AN TOÀN TRONG VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ OXY – GAS – ACETYLEN

- a. Đậy nắp bảo vệ cơ cấu an toàn của bình trước khi vận chuyển.
- b. Bình phải được đặt cố định theo phương thẳng đứng.
- c. Không nâng bình khí nén bằng nắp bảo vệ.
- d. Cấm vác bình oxy, gas, acetylen trên vai hay lăn trên đường.
- e. Các bình oxy, gas, acetylen di động cần được di chuyển bằng xe đẩy; bình được cột chặt, đặt dựng đứng vào giá của xe đẩy.
- f. Không làm rơi ngã bình hay để bình cọ sát vào nhau hoặc cọ sát với các bề mặt khác.
- g. Tránh kéo lê bình oxy, gas, acetylen.
- h. Khi dùng cần phải dán nhãn “HẾT” và để riêng ở khu lưu trữ vỏ chai.
- i. Nhiệt độ tại nơi lưu trữ không được quá 50 độ C.
- j. Kho chứa các loại bình này phải có bảng tên ghi rõ tên loại khí lưu trữ trong bình.
- k. Loại khí nén khác nhau phải được lưu riêng rẽ.
- l. Không để bình oxy, gas, acetylen ở nơi có hóa chất ăn mòn, muối và nơi ẩm ướt. Bảo vệ vỏ bình không bị ăn mòn hoặc bởi các vết cắt.
- m. Không được đặt bình trên mặt đất để tránh bị rỉ sét mặt đáy.

4. AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG THỞ KHÍ, BƠM CHẤT LỎNG – RẮN

- a. Biện pháp thực hiện công tác thổi khí, bơm chất lỏng – rắn cần phải được phê duyệt trước khi công việc bắt đầu.
- b. Khu vực thực hiện làm việc phải được rào chắn và treo biển báo tạo hành lang an toàn với khu vực sản xuất khác.
- c. Các điểm đầu kết nối bằng các khớp nối kín, và có lắp đặt dây chống văng (whip check) ở cả 02 đầu khớp nối.
- d. Kiểm tra kết nối, kiểm tra các đầu bulong hãm, các bích mù đã được lắp đặt chắc chắn trước khi bắt đầu thực hiện công việc.
- e. Trước khi thực hiện công việc cần thông báo, cảnh báo mọi người về công việc chuẩn bị diễn ra.
- f. Người làm việc gần khu vực có diễn ra các hoạt động thổi khí cần phải sử dụng trang bị bảo vệ thính giác bởi tiếng ồn phát ra.

CHƯƠNG VII VỆ SINH LAO ĐỘNG

1. QUY ĐỊNH CHUNG

- a. Yêu cầu giấy khám sức khỏe trước khi bố trí vào làm việc. Lập danh sách theo dõi, khám sức khỏe định kỳ hằng năm để quản lý sức khỏe và bệnh nghề nghiệp.
- b. Hằng năm, công ty sẽ tiến hành thực hiện quan trắc môi trường lao động về các chỉ tiêu ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động như tiếng ồn, nồng độ bụi, nhiệt độ, yếu tố ergonomic...
- c. Ở mỗi ca làm việc, trước khi tiến hành phân công nhiệm vụ cần kiểm tra sức khỏe của người lao động qua các chỉ số cơ bản như thân nhiệt, tình trạng tâm lý...
- d. Hệ thống thoát nước thải phải được nạo vét thường xuyên.

- e. Nước sạch được bố trí đầy đủ tại khu vực làm việc. Nước sạch là loại nước bảo đảm các tiêu chuẩn hiện hành và được lưu trữ kín.
- f. Nhà vệ sinh được bố trí gần nơi làm việc và luôn phải được cọ rửa thường xuyên và thao rửa với tần suất 2 lần/ngày.
- g. Tuân thủ việc phân loại rác thải, chất thải, phế liệu và bỏ đúng nơi quy định, vào đúng từng vị trí đã chỉ dẫn.
- h. Duy trì, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc. Thực hiện dọn vệ sinh nơi làm việc trước khi kết thúc ca làm việc.
- i. Đối với khu vực văn phòng:
 - Phải được vệ sinh sạch sẽ trước mỗi giờ làm việc.
 - Không ăn uống, hút thuốc, vứt rác bừa bãi trong văn phòng. Mỗi người phải có ý thức giữ gìn môi trường làm việc văn minh, trong sạch.
 - Tự thực hiện công tác vệ sinh tại vị trí của mình: sắp xếp gọn gàng đồ đạc, tài liệu cá nhân sau mỗi giờ làm việc.
- j. Đối với công tác vệ sinh khu vực sửa chữa, gia công:
 - Bố trí, sắp xếp gọn gàng, đúng nơi quy định. Tránh tình trạng mỗi thứ một nơi, không đúng nơi quy định.
 - Các vật tư, dụng cụ sửa chữa, linh kiện phụ kiện sau khi tháo rời cần được đặt trong các khay, kệ gọn gàng.
 - Sau mỗi ca làm việc cần thu dọn khu vực làm việc, sắp xếp dụng cụ sửa chữa gọn gàng và cất vào đúng nơi quy định.

2. LÀM VIỆC TẠI KHU VỰC TỒN TẠI CÁC YẾU TỐ CÓ HẠI

- a. Trước khi cho người vào làm việc ở các khu vực tiềm ẩn yếu tố có hại, người lao động phải được phổ biến về các yếu tố có hại và các biện pháp phòng tránh. Đồng thời, các phương án cứu hộ và trang thiết bị cứu hộ phải đặt sẵn sàng ở khu vực làm việc.
- b. Khi làm việc ở nơi có nồng độ bụi và bụi mịn vượt ngưỡng cho phép thì phải bố trí lắp đặt quạt hút, thổi bụi, trang bị khẩu trang đạt chuẩn để ngăn bụi nhằm bảo vệ đường hô hấp cho người lao động.
- c. Nơi làm việc có độ ồn cao (>85 dB), phải được trang bị thiết bị bảo vệ thính giác.
- d. Bắt buộc trang bị mặt nạ phòng độc, mặt nạ dưỡng khí khi vào làm việc ở nơi tồn tại các khí độc, chất độc.
- e. Khu vực làm việc có tồn tại khí gây cháy nổ thì phải được thông gió liên tục. Nghiêm cấm mang các nguồn gây tia lửa vào hoặc thực hiện các công việc gây ra tia lửa trần.
- f. Bắt buộc có biện pháp làm mát hoặc sưởi ấm cho khu vực làm việc có yếu tố nhiệt độ vượt ngưỡng cho phép.
- g. Khi làm việc ở nơi có bức xạ nhiệt, người lao động phải được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống được tia bức xạ đó.
- h. Hầm tàu là nơi tiềm ẩn khí độc và vi sinh vật có hại, trước khi cho người xuống làm việc cần phải tiến hành đo khí, thông gió để loại bỏ hết khí độc và trang bị khẩu trang trong quá trình làm việc.
- i. Khu vực lối đi lại, cầu thang lên xuống, hầm hàng, kho hàng làm việc phải đảm bảo chiếu sáng, cường độ chiếu sáng tối thiểu là 100 Lux.

3. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ CHO BẾP ĂN TẬP THỂ

- a. Vị trí nhà bếp, nhà ăn phải bảo đảm vệ sinh môi trường và phải cách biệt với nhà vệ sinh và nguồn ô nhiễm khác.
- b. Nhà ăn phải được bố trí chậu rửa tay và dung dịch rửa tay.
- c. Khu vực sơ chế thực phẩm sống, khu vực chế biến thực phẩm chín và nơi chia thức ăn phải riêng biệt và bố trí cao hơn mặt đất tối thiểu 0,8m.
- d. Bếp và nhà ăn được bố trí đầy đủ thùng chứa rác có nắp đậy kín. Nơi tập kết rác tập trung xa nơi chế biến, phòng ăn. Rác ở phòng ăn và bếp phải được di chuyển từng ngày.
- e. Hệ thống cống, rãnh phải thông thoáng tốt và có nắp đậy, không để lộ thiên.

4. NHÂN VIÊN NHÀ ĂN

- a. Người trực tiếp chế biến thực phẩm, phục vụ ăn uống phải được đào tạo về nấu ăn và có kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- b. Phải có sức khỏe tốt, không có bệnh ngoài da, không có bệnh truyền nhiễm. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ tối thiểu 6 tháng/lần.
- c. Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, móng tay cắt ngắn, đầu tóc gọn gàng, có mũ che tóc, rửa tay bằng xà phòng trước khi chế biến và phân phối thức ăn rửa tay sau khi đi vệ sinh, mặc trang phục nhà ăn khi làm việc.
- d. Khi chia thức ăn, phải dùng dụng cụ, không được dùng tay để bốc.
- e. Không được ăn trầu, nhai kẹo cao su, hút thuốc lá, khạc nhổ ở nơi làm việc.

5. DỤNG CỤ PHỤC VỤ CHO BẾP ĂN TẬP THỂ

- a. Bát, đĩa, thìa, đũa, cốc và các dụng cụ khác dành cho người ăn phải được rửa sạch, để khô và phải được nhúng qua nước sôi.
- b. Ống đựng đũa, thìa phải khô, thoáng sạch làm bằng vật liệu không thấm nước. Đũa sau khi rửa phơi khô mới cắm vào ống (ống phải có nắp đậy).
- c. Rổ, rá đựng thực phẩm luôn phải giữ sạch không được để xuống đất, chỗ bẩn, chỗ ẩm ướt.
- d. Dao, thớt, nồi và các dụng cụ khác sau khi dùng xong phải cọ rửa sạch sẽ ngay và để ở nơi thoáng sạch.
- e. Có dao, thớt riêng cho thực phẩm chín và dao thớt riêng cho thực phẩm tươi sống.
- f. Mặt bàn chế biến thực phẩm phải được làm từ vật liệu không thấm nước và dễ lau sạch.
- g. Chỉ dùng các chất tẩy rửa được phép sử dụng trong sinh hoạt như nước rửa chén, xà phòng. Không dùng chất tẩy rửa công nghiệp.

6. BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

- a. Sử dụng nguồn nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ cho việc chế biến thực phẩm. Thường xuyên vệ sinh thiết bị cung cấp và lưu trữ nước sạch.
- b. Cấm sử dụng các loại phụ gia thực phẩm, phẩm màu, chất ngọt tổng hợp không nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm do Bộ Y tế qui định.
- c. Không dùng thực phẩm ôi thiu, ươn, dập nát, thực phẩm có nguồn gốc từ động vật bị bệnh để chế biến thức ăn, thực phẩm phải có nguồn gốc rõ ràng.
- d. Thức ăn đã nấu chín phải được che đậy chống bụi và côn trùng gây nhiễm bẩn. Tuyệt đối không dùng vải che đậy, phủ trực tiếp lên thức ăn.
- e. Thức ăn chín có thịt gia súc, hải sản nếu không được bảo quản mát dưới 10 độ C thì sau 2 giờ phải nấu lại trước khi cho ăn.
- f. Các loại rau, quả tươi phải được ngâm kỹ và rửa ít nhất 3 lần nước sạch.
- g. Lưu mẫu thức ăn 24 giờ trong tủ lạnh.

7. ĐỐI VỚI NGƯỜI ĂN

- a. Phải tới ăn đúng giờ và ngồi đúng nơi qui định.
- b. Không được cởi trần khi vào nhà ăn.
- c. Nếu quần áo và giày dép dơ bẩn cần phải thay hoặc làm sạch trước khi vào nhà ăn.
- d. Phải rửa tay trước khi ăn.
- e. Không bỏ thức ăn thừa vương vãi ra nhà ăn mà phải để đúng nơi qui định.
- f. Không gây ồn ào, khạc nhổ trong nhà ăn.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Đã ký)

Phan Đào Vũ